

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC LỒNG GHÉP TÀI CHÍNH VÀO XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO THÔNG QUA CÁC NGÂN HÀNG HỢP TÁC

● LÊ MINH TRANG

TÓM TẮT:

Mục đích của bài viết này là trình bày tác động của việc đưa tài chính vào xóa đói giảm nghèo thông qua các ngân hàng hợp tác. Nghiên cứu cho thấy, việc lồng ghép tài chính thông qua các ngân hàng hợp tác có tác động trực tiếp và đáng kể đến việc xóa đói giảm nghèo. Kết quả của nghiên cứu góp phần giúp các nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan khác của các ngân hàng hợp tác trong việc thúc đẩy thói quen ngân hàng của các hộ gia đình nghèo ở cả cấp quốc gia và quốc tế.

Từ khóa: Tài chính, xóa đói giảm nghèo, ngân hàng.

1. Đặt vấn đề

Tài chính thông qua các ngân hàng hợp tác thường được coi là một cách hiệu quả để giảm nghèo, vì tiếp cận tài chính cho phép các đại lý kinh tế đưa ra quyết định tiêu dùng và đầu tư dài hạn; tham gia vào các hoạt động sản xuất và đối phó với những cú sốc ngắn hạn bất ngờ (Caskey và cộng sự, 2006). Tài chính vừa là một liên kết quan trọng đầu tiên (Lakshmiand Valuakshmi, 2013) . 2009; Chakrabarty, 2011). Tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng của người nghèo cho phép họ thoát nghèo bằng cách đầu tư vào nguồn nhân lực và doanh nghiệp siêu nhỏ của họ (Sukhla và cộng sự, 2012; Chibango, 2014).

Hiểu được mối liên hệ giữa bao gồm tài chính, nghèo đói và bất bình đẳng thu nhập ở cấp quốc gia sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách thiết kế và thực hiện các chương trình mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính, dẫn đến giảm tỷ lệ nghèo và bình đẳng thu nhập (World Bank, 2001). Ngoài ra, sự bao gồm tài chính thông qua các ngân hàng hợp tác có tiềm năng giảm nghèo và điều kiện kinh tế điều kiện kinh tế tài chính. Các sản phẩm và dịch vụ tài chính mới đặc biệt nhắm đến người nghèo ở nông thôn có thể phát triển, phát triển kinh tế, phát triển kinh tế, tăng trưởng và giảm nghèo (Kelkar, 2010; Devaki, 2008).

2. Cơ sở lý thuyết

Sự tăng trưởng toàn diện của nền kinh tế không thể mang lại công bằng xã hội và sự phát triển trừ khi đi đôi với giảm nghèo và tạo cơ hội việc làm cho các bộ phận xã hội bị tước đoạt và bị thiệt thòi (Chibango, 2014; Donnan, 2015). Mối đe dọa của sự lạc hậu, dư thừa và nghèo đói đan xen tạo thành một vòng luẩn quẩn. Nghèo đói là sự khan hiếm nói chung hoặc tình trạng khan hiếm hoặc tình trạng của một người thiếu một lượng tài sản hoặc tiền bạc nhất định. Nó đề cập đến sự thiếu hụt các nhu cầu cơ bản của con người, thường bao gồm thực phẩm, nước, vệ sinh, quần áo, nơi ở, chăm sóc sức khỏe và giáo dục. Nghèo đói cũng có thể được hiểu là một khía cạnh của địa vị xã hội bất đối xứng và các mối quan hệ xã hội không công bằng. Đó là một rào cản giữa quyền lợi, tiếp cận thu nhập, việc làm và các nhu cầu cơ bản của cuộc sống. Bên cạnh đó, những người nghèo và yếu hơn trong xã hội phải đối mặt với việc khai thác các loại khác nhau bao gồm phân biệt đối xử xã hội, làm hạn chế nhận thức về quyền của họ và khả năng của họ trong việc truy cập các thông tin về chính sách. Nghèo đói là một trong những vấn đề cốt lõi của mọi nền kinh tế trên toàn thế giới. Khoảng 1,2 tỷ người - khoảng 1/5 dân số thế giới - sống dưới mức nghèo khổ cực độ 1 đô la một ngày vào cuối những năm 1990. Nếu chúng ta sử dụng dòng 2 đô la, con số này tăng lên 2,8 tỷ, hơn một nửa dân số thế giới (Ravallionetal, 2009).

Nghiên cứu được thực hiện bởi Sarath Chandra và Manju (2010) đã chỉ ra rằng tài chính giúp các hộ gia đình có thu nhập thấp tiếp cận các dịch vụ tài chính cơ bản như tiết kiệm, tín dụng và bảo hiểm, từ đó, thúc đẩy sự tự chủ tài chính của họ và do đó khuếch đại tăng trưởng kinh tế. Các dịch vụ tài chính tăng cường không chỉ làm tăng trưởng kinh tế mà còn giảm nghèo và bất bình đẳng thu nhập. Levine (1997) đã ghi nhận, các quốc gia có số lượng lớn các tổ chức tài chính tăng trưởng nhanh hơn trong những thập kỷ tiếp

theo. Một phân tích hồi quy giữa các quốc gia cho thấy, các quốc gia có GDP bình quân đầu người thấp, mức độ bất bình đẳng thu nhập tương đối cao hơn, tỷ lệ biết chữ thấp, đô thị hóa thấp và kết nối kém đường như ít bao gồm tài chính (Sarma và Pais, 2008).

3. Vai trò của các hợp tác xã trong tín dụng

Động lực chính cho sự tăng trưởng đó là một hệ thống tài chính phát triển và toàn diện, mở rộng kiến thức tài chính và hợp lý hóa các cơ chế cung cấp tín dụng (Manju và Mohika, 2014; Chính phủ Ấn Độ, 2006). Trong một nỗ lực để xây dựng các chính sách một cách hiệu quả, ngân hàng hợp tác và các khoản thu nhập thấp của xã hội được phân loại. Cấu trúc ngân hàng hợp tác được thiết kế theo nguyên tắc giúp đỡ lẫn nhau, mở thành viên, kiểm soát dân chủ, tham gia kinh tế, tự chủ, quan tâm đào tạo cho công đồng, v.v. (Anubumani, 2007). Ý thức hợp tác là rất cần thiết để khai thác nguồn năng lượng kinh tế to lớn đang chờ được giải phóng ở những người nghèo ở nông thôn (Ramji, 2013; Chibba, 2009). Kinh nghiệm ở các quốc gia đang phát triển cũng đã xác nhận lại sự cần thiết của các ngân hàng hợp tác để đưa phân khúc này vào nền kinh tế chính thống (Mohan, 2006). Ngay từ khi bắt đầu, các ngân hàng hợp tác đã cho thấy sự tăng trưởng vượt bậc về số lượng và độ phức tạp bằng cách cung cấp tín dụng tổ chức với chi phí hợp lý, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nhưng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với một người dân thường vẫn là mơ ước đối với nhiều người dân nông thôn (Banerjee và Đức Phanxicô, 2014). Bằng chứng kinh tế vì mô chỉ ra rằng, các công ty tài chính phát triển tài chính, hệ thống tài chính phát triển tài chính, hệ thống tài chính của ngân hàng, được cấp quyền, phát triển tài chính xã hội, cấp quyền, phát triển tài chính xã hội (Uma và cộng sự, 2013; Paramasivan và Ganeshkumar, 2013).

4. Ý nghĩa và đề nghị

Trên cơ sở phân tích nói trên, những phát hiện chính của nghiên cứu như sau:

(1) Người ta thấy rằng, những người tham gia tín dụng ở nông thôn đặc biệt là ở vùng hẻo lánh ít hài lòng với các chương trình xóa đói giảm nghèo của các ngân hàng hợp tác. Các dịch vụ thiếu thông tin chính thức, các dịch vụ và thiết kế tài chính, dịch vụ không phù hợp, không thích hợp, không cách mở, các chỉ tiêu mở tài khoản rườm rà đã được tìm thấy là những yếu tố hấp dẫn nhất.

(2) Các sản phẩm và dịch vụ tài chính không phù hợp và thiếu thu nhập thường xuyên và đáng kể đã được coi là nguyên nhân loại trừ các yếu tố liên quan đến tài chính. Do đó, có thể kết luận rằng các ngân hàng hợp tác đã thất bại trong việc thiết kế các chương trình ủng hộ phụ nữ để đưa phụ nữ vào hệ thống ngân hàng chính thức.

(3) Người ta cũng thấy rằng, những người thụ hưởng có trình độ chuyên môn thấp phản ứng thấp đối với các chương trình xóa đói giảm nghèo, điều đó cho thấy rằng họ không nhận thức đầy đủ về lợi ích của các chương trình bao gồm tài chính do các ngân hàng hợp tác cung cấp và không có hoặc có rất ít kiến thức về các sản phẩm ngân hàng và dịch vụ.

(4) Một số cán bộ của các ngân hàng hợp tác có trình độ làm việc chưa cao so với nhân viên của ngân hàng thương mại do chính sách tuyển dụng chưa hiệu quả và chất lượng đào tạo chưa cao. Trong hầu hết các trường hợp, nhân sự được bổ nhiệm được rút ra từ cấp thấp hơn, thường hy sinh khả năng cạnh tranh về chất lượng.

(5) Nghiên cứu cũng cho thấy, xét về khía cạnh thất nghiệp, nguồn tài chính không đủ và tình trạng sức khỏe kém đã trở thành một hạn chế lớn đối với các hộ gia đình nông thôn làm việc chăm chỉ và kiếm đủ số tiền để tiếp tục cuộc sống hàng ngày.

Để xóa đói giảm nghèo thông qua các ngân hàng hợp tác, đề nghị sau đây được đưa ra:

(1) Nghiên cứu đã chỉ ra rằng những người thụ hưởng có trình độ thấp hơn không có hoặc có rất ít kiến thức về các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng. Các ngân hàng hợp tác nên cung cấp giáo dục tài chính cho các nhóm mục tiêu khác nhau bao gồm học sinh và sinh viên đại học, nông dân, phụ nữ, nông thôn và thành thị, người lưu trí và các công dân khác để phổ biến thông tin về các sản phẩm và dịch vụ tài chính khác nhau để cho phép họ đưa ra quyết định tài chính.

(2) Các ngân hàng hợp tác phải được can đảm để tiếp nhận tín dụng trên một cách dễ dàng hơn để nó có thể hoạt động trong nền kinh tế phi chính thức ở nông thôn cho người nghèo ở nông thôn. Theo cách này, các ngân hàng hợp tác sẽ có thể làm việc như một phương tiện đặc biệt, trực tiếp cho mục đích tài chính vi mô, nghèo đói và tài chính vi mô, cuối cùng sẽ dẫn đến giảm nghèo.

(3) Các ngân hàng hợp tác nên tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp trẻ, năng động, có nền tảng học vấn xuất sắc và sở hữu kiến thức về các chính sách và chương trình ngân hàng để phục vụ khu vực nông thôn.

(4) Những người tham gia chăn nuôi và nông nghiệp có thể là những đối tượng có thu nhập thấp. Điều đó có nghĩa là ngân hàng hợp tác nên hỗ trợ tài chính cho những đối tượng này để thành lập các đơn vị chăn nuôi bò sữa và gia cầm.

(5) Cần có cơ hội kiếm tiền cho những người đang tham gia vào các hoạt động trồng trọt. Các ngân hàng hợp tác nên khuyến khích phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp như sản xuất đồ nội thất, làm que diêm, kéo sợi và làm dây.... để xóa sạch nạn thất nghiệp và nghèo đói ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1 Caskey, J.P., Duran, C.R. and Solo, T.M. (2006). *The Urban Unbanked in Mexico and the United States*, The World Bank Policy Research Working Paper 3835, Department of finance, private sector and infrastructure for Latin America, Tova Maria Solo.

2. Chakrabarty, K.C. (2011). "Banking and beyond: New challenges before Indian financial system". (No id: 3779).
3. Chibango, C. (2014). "Mobile money revolution: An opportunity for financial inclusion in Africa". *The International Journal of Humanities & Social Studies*, Vol. 2 No. 2, pp. 59-67.
4. Devaki, M. (2008). "Financial inclusion", *Journal of Indian Institute of Banking and Finance*, April-June, pp. 30-33.

Ngày nhận bài: 19/3/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 29/3/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/4/2020

Thông tin tác giả:

ThS. LÊ MINH TRANG

Khoa Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế

Kỹ thuật công nghiệp

IMPACTS OF FINANCIAL INCLUSION ON POVERTY REDUCTION ACTIVITIES THROUGH COOPERATIVE BANKS

● Master. LE MINH TRANG

Faculty of Finance - Banking

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

This study is to analyze the impact of financial inclusion on poverty reduction activities through cooperative banks. This study finds that the financial inclusion has direct and significant impacts on poverty reduction. This study is expected to help policy makers and other stakeholders of cooperative banks in poverty reduction activities encourage the poor use banking services at both national and international levels.

Keywords: Finance, poverty reduction, banks.